

Số 69 -KH/BNCTU

KẾ HOẠCH

Tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trong năm 2018

Thực hiện Công văn số 3736-CV/TU ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành kế hoạch và chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh cùng các ngành chức năng liên quan tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trong năm 2018 theo Hướng dẫn số 06-HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Nội chính Trung ương, Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Qua hoạt động rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa kết quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế; qua đó kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế. Đồng thời, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác thanh tra và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đối với vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế.

2. Xem xét đề kiến nghị chuyển các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế đến cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội cần thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện rà soát phải hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

II. Nội dung, phương pháp rà soát

1. Nghiên cứu kỹ hồ sơ, tài liệu của từng cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, nhất là Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Kết luận thanh tra của người ra quyết định thanh tra và ý kiến chỉ đạo, xử lý của người có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra, kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện đối với địa phương, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại địa phương (nếu có), từ đó xác định:

1.1. Những sai phạm cụ thể về kinh tế và trách nhiệm của cá nhân. Trong đó những sai phạm cụ thể có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng? Cá nhân, tổ chức có

sai phạm và liên quan?

1.2. Kiến nghị xử lý của Đoàn thanh tra, kết luận của người ra quyết định thanh tra đối với sai phạm trên, trong đó kiến nghị xử lý sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng ra sao?

1.3. Quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với kết luận thanh tra? Trong đó xử lý đối với sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng ra sao?

1.4. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị và quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền: việc ban hành các văn bản để thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý thanh tra về kinh tế - xã hội; việc phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý đối với kết luận thanh tra.

- Khắc phục sai phạm về kinh tế;

- Xử lý cán bộ (về đảng, chính quyền và xử lý khác);

- Đã chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng), trong đó:

+ Đã quyết định khởi tố (vụ/ bị can);

+ Chưa khởi tố (vụ/đối tượng);

+ Quyết định không khởi tố (vụ/đối tượng), lý do?

+ Chuyển lại cơ quan thanh tra (vụ/đối tượng), lý do?

+ Quyết định chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra khác điều tra theo thẩm quyền.

+ Việc xử lý của thanh tra khi cơ quan điều tra xử lý các vụ việc mà cơ quan thanh tra đã chuyển cho cơ quan điều tra không đúng thời hạn.

- Chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng), lý do?

1.5. Các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế và có dấu hiệu tội phạm khác mà Đoàn thanh tra không kiến nghị chuyển cơ quan điều tra và kết luận thanh tra, quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền cũng không yêu cầu chuyển cơ quan điều tra, lý do? Qua rà soát lần này Đoàn rà soát có kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hay không chuyển, có kiến nghị thanh tra lại hay không thanh tra lại? Lý do?

1.6. Các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế và có dấu hiệu tội phạm khác mà Đoàn thanh tra kiến nghị chuyển cơ quan điều tra, nhưng người ra kết luận thanh tra, cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thanh tra quyết định không chuyển, lý do? Qua rà soát lần này có kiến nghị chuyển cơ quan điều tra hay không chuyển, lý do?

1.7 Các kiến nghị khác của Đoàn rà soát về tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trên cơ sở rà soát như trên, tổng hợp báo cáo các nội dung sau:

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội tổ chức rà soát trong năm 2018. Tổng số sai phạm cụ thể về kinh tế, tham nhũng và các cá nhân, tổ chức sai phạm được phát hiện qua các cuộc thanh tra này.

2.2. Tổng hợp các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền (theo điểm 1.2, 1.3 khoản 1, Phần II).

2.3. Kết quả thực hiện các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong xử lý kết quả thanh tra (như điểm 1.4, khoản 1, Phần II).

2.4. Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, kinh tế đến cơ quan điều tra (như điểm 1.5, 1.6 khoản 1 Phần II)?

2.5. Các kiến nghị khác về việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kết luận thanh tra và quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền mà các đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chưa thực hiện (như điểm 1.7, khoản 1, Phần II)?

2.6. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng, kinh tế qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội.

(Có Đề cương báo cáo kèm theo).

III. Đối tượng và thời gian rà soát

1. Đối tượng rà soát: Các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội do Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, thành phố và Thanh tra Sở thực hiện; kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại địa phương (nếu có).

2. Mốc thời gian rà soát: từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/10/2019.

IV. Các bước tiến hành

1. Trên cơ sở nội dung rà soát của Kế hoạch này, Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập Đoàn rà soát để tiến hành rà soát. Thành phần Đoàn rà soát: Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn; thành viên gồm đại diện lãnh đạo cấp phòng của các ngành: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và dự kiến mở rộng, bổ sung tùy theo tình hình.

(Riêng thành viên Thanh tra tỉnh chỉ tham gia rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội do Thanh tra huyện, thành phố và Thanh tra sở thực hiện).

2. Thanh tra tỉnh tiến hành tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội của Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, thành phố, Thanh tra sở; kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh

tra; và tổng hợp, báo cáo kết quả tự rà soát cho Ban Nội chính Tỉnh ủy. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chủ trì các Đoàn thanh tra cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan các cuộc thanh tra được rà soát khi được Đoàn rà soát yêu cầu.

Trường hợp các Kết luận thanh tra của bộ, ngành Trung ương được UBND tỉnh giao trực tiếp cho các sở, ngành theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thì Thanh tra tỉnh ban hành văn bản đề nghị sở, ngành đó báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện để tổng hợp chung trong Báo cáo kết quả tự rà soát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (gửi qua Ban Nội chính Tỉnh ủy).

3. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại địa phương (nếu có) và gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy tổng hợp **trước ngày 31/8/2019**.

4. Đoàn rà soát

- Nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu và tiến hành làm việc với Thanh tra, các cơ quan, đơn vị liên quan để tiến hành rà soát theo các nội dung Phần II.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát của Đoàn và dự thảo Báo cáo kết quả rà soát để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Nội chính Trung ương.

5. Ban Nội chính Tỉnh ủy

- Chủ trì tổ chức cuộc họp, mời đại diện lãnh đạo các ngành có thành viên tham gia Đoàn rà soát để cho ý kiến về dự thảo Báo cáo kết quả rà soát.
- Hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo kết quả rà soát trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (**trước ngày 30/10/2019**) để báo cáo Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Đề nghị Thanh tra tỉnh thực hiện nội dung được nêu tại khoản 2, Phần IV của Kế hoạch này, gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy **trước ngày 05/9/2019**.
2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện những nội dung được nêu trong Kế hoạch, đảm bảo đạt kết quả.

VI. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí được thực hiện theo quy định của chế độ hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Thanh tra tỉnh,
- Sở Tài chính,
- Ban thường vụ các huyện, thành ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu VT, Hồ sơ ĐRS2018.



Lê Đình Phường

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trong năm 2018

Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

(Kèm theo Kế hoạch số 69-KH/BNCTU ngày 25.12/2019

của Ban Nội chính Tỉnh ủy)



I. Công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát

1. Khái quát tình hình, đặc điểm có liên quan của ngành thanh tra trong việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý đối với các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra; việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại địa phương (nếu có).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát các kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội của Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, thành phố, Thanh tra Sở, ngành; việc thực hiện kết luận thanh tra.

3. Phương pháp triển khai nhiệm vụ rà soát.

II. Kết quả rà soát

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; việc ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kết luận, kiến nghị được nêu trong kết luận thanh tra về kinh tế - xã hội (số lượng văn bản/số vụ việc).

1.2. Việc phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; số lần đôn đốc, kiểm tra và kết quả.

2. Kết quả thanh tra về kinh tế - xã hội, xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đã được kết luận trong năm 2018 do Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, thành phố, Thanh tra Sở thực hiện; kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra; kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại địa phương (nếu có).

2.2. Tổng số sai phạm về kinh tế, sai phạm của tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội đã được các cơ quan, đơn vị phát hiện và xử lý theo thẩm quyền

- Tổng số sai phạm về kinh tế (sai phạm về tiền, về đất đai, sai phạm khác);
- Tổng số các tổ chức, cá nhân có sai phạm; kết quả xử lý (hình thức xử lý về đảng, chính quyền, kinh tế...).

2.3. Tổng số các kiến nghị của các Đoàn thanh tra đối với các sai phạm đã được phát hiện nói trên:

- Số kiến nghị xử lý hành chính;
- Số kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra);
- Số kiến nghị khác;
- Số kiến nghị đã thực hiện;
- Số kiến nghị chưa thực hiện (nêu rõ từng kiến nghị chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

2.4. Tổng số các kết luận về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền (gọi chung là kết luận thanh tra) đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị:

- Số sai phạm, kiến nghị xử lý của kết luận thanh tra đã được chỉ đạo và thực hiện;
- Số sai phạm, kiến nghị không được chấp nhận, chưa được kết luận (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kiến nghị của Đoàn thanh tra không được chấp nhận, chưa được kết luận, lý do chưa được kết luận?);
- Số kết luận đã thực hiện;
- Số kết luận chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và kết luận chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

2.5. Tổng số quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra, trong đó:

- Số quyết định xử lý hành chính;
- Số quyết định chuyển Cơ quan điều tra;
- Số quyết định xử lý khác;
- Các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra không được chấp nhận, chưa được ra quyết định xử lý, lý do chưa ra quyết định xử lý?);
- Số quyết định đã thực hiện;
- Số quyết định chưa thực hiện (nêu rõ nội dung từng vụ việc và quyết định chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?).

2.6. Kết quả xử lý cụ thể theo quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

a. Xử lý về hành chính

- Tổng số quyết định xử lý hành chính đã thực hiện, trong đó:
- + Đã xử lý kỷ luật (số vụ việc; số tập thể, cá nhân; hình thức xử lý về đảng,

chính quyền và xử lý khác);

- + Kiểm điểm rút kinh nghiệm (số tập thể, cá nhân);
- Số quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện (báo cáo rõ nội dung từng vụ việc và quyết định xử lý hành chính chưa thực hiện, lý do chưa thực hiện?)

b. Xử lý về kinh tế

- Tổng số tiền, đất đai, tài sản kiến nghị thu hồi, trong đó:
 - + Thu hồi tiền;
 - + Thu hồi đất;
 - + Thu hồi tài sản khác.
- Số đã thu hồi (tiền, đất, tài sản khác);
- Số chưa thu hồi (báo cáo rõ lý do chưa thu hồi của từng vụ việc);
- Xử lý khác về kinh tế (giảm trừ quyết toán; loại khỏi giá trị thanh toán,...)

c. Xử lý về hình sự

- Tổng số vụ việc, đối tượng có dấu hiệu tội phạm tham nhũng và tội phạm khác chuyển sang cơ quan điều tra (báo cáo rõ nội dung, sai phạm từng vụ việc, đối tượng liên quan có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng), trong đó:

- Đã khởi tố (vụ/bị can);
- Không khởi tố (vụ/đối tượng), lý do không khởi tố?
- Chuyển cơ quan điều tra khác để điều tra theo thẩm quyền;
- Tổng số vụ việc chưa chuyển cơ quan điều tra (vụ/ đối tượng), lý do chưa chuyển?

(Lưu ý báo cáo rõ lý do không khởi tố, chưa chuyển cơ quan điều tra).

d. Xử lý khác (nếu có)

3. (Lưu ý: việc thực hiện các kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện tại địa phương và việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại địa phương (nếu có) thì báo cáo thành mục riêng kèm phụ lục thống kê số liệu để chứng minh)

(Báo cáo kèm theo Phụ lục 1,2,3).

III. Nhận xét, đánh giá công tác thanh tra và xử lý về thanh tra đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội

1. Mặt tích cực.
2. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Thông qua công tác rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, kiến nghị,

đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc sai phạm có dấu hiệu tham nhũng, kinh tế như:

- Về cơ chế chính sách;
- Về quản lý, điều hành;
- Về tổ chức thực hiện;
- Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;
- Kiến nghị chuyển bao nhiêu vụ (đối tượng có dấu hiệu của tội phạm tham nhũng, kinh tế và tội phạm khác đến cơ quan điều tra);

vv..

	Thanh tra Sở ...																		
1	KLTT số, ngày, tháng, năm về việc ...																		
2																			
...																			

- Ghi chú:** - Các Kết luận thanh tra phải thanh tra lại (Cột 18) chỉ đánh dấu X, nguyên nhân, lý do phải thanh tra lại nêu tại mục ghi chú hoặc báo cáo bằng văn bản.
- Kết quả xử lý các vụ việc, đối tượng đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra chi tiết theo Phụ lục 02.
 - Cột 19: Ghi rõ số kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý khác (trái chiều).

....., ngày ... tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Các vụ việc, đối tượng chuyển Cơ quan điều tra

I. Các vụ việc, đối tượng chuyển Cơ quan điều tra qua công tác thanh tra về kinh tế-xã hội, kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý

STT	Kết luận thanh tra số, ngày, tháng, năm	Cơ quan và người ban hành Kết luận thanh tra	Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử lý	Tóm tắt nội dung vụ việc, đối tượng đã kiến nghị chuyển CQĐT	Kiến nghị, Quyết định chuyển CQĐT		Kết quả xử lý										Phải chuyển CQĐT nhưng không chuyển		Ghi chú
							Đã khởi tố		Không khởi tố		Chưa khởi tố		Chuyển CQĐT khác để điều tra theo TQ		Xử lý khác (tiền, tài sản...)				
							Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	Số phải thu	Số đã thu			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
01																			
02																			
...																			

II. Các vụ việc, đối tượng đề nghị chuyển Cơ quan điều tra qua công tác rà soát lần này

STT	Kết luận thanh tra số, ngày, tháng, năm	Cơ quan và người ban hành Kết luận thanh tra	Tóm tắt nội dung sự việc, đối tượng kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra	Kiến nghị chuyển Cơ quan điều tra				Ghi chú
				Vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng		Vụ việc có dấu hiệu tội phạm về kinh tế và tội phạm khác		
				Vụ việc	Đối tượng	Vụ việc	Đối tượng	
01								
02								
...								

..., ngày tháng năm 2019

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

CÁC NỘI DUNG CÒN TỒN ĐỘNG

Trong thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ đối với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và các bộ, ngành thực hiện đối với địa phương về việc xử lý sau thanh tra

1. Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCP ngày 10/02/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong quản lý sử dụng đất đai và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ tháng 01/2007 đến tháng 6/2013¹

Văn bản chỉ đạo thực hiện Kết luận	Các nội dung phải thực hiện	Nội dung đang thực hiện	Nội dung chưa thực hiện	Nguyên nhân

2. Kết luận thanh tra số 426/KL-TTr ngày 14/11/2016 của Chánh Thanh tra Bộ Xây dựng đối với 03 dự án do Sở NN&PTNT làm chủ đầu tư²

Văn bản chỉ đạo thực hiện Kết luận	Các nội dung phải thực hiện	Nội dung đang thực hiện	Nội dung chưa thực hiện	Nguyên nhân

3.(các Kết luận thanh tra khác)....

¹ 11 nội dung đang tổ chức thực hiện, 04 nội dung chưa thực hiện (Báo cáo số 364-BC/TU ngày 07/11/2018 về kết quả rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế xã hội trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh)

² 01 nội dung đang tổ chức thực hiện, 01 nội dung chưa thực hiện (Báo cáo số 364-BC/TU ngày 07/11/2018)